**HỢP ĐỒNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

**Số: [....]**

Hợp đồng nhượng quyền thương mại này *(sau đây gọi là****“Hợp đồng”****)* được lập và ký ngày […] tháng […] năm […], tại […] giữa các Bên:

**BÊN NHƯỢNG QUYỀN**:

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

**CÔNG TY […]**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số thuế | : […] |
| Địa chỉ | : […] |
| Người đại diện | : […] |
| Số điện thoại | : […] |
| Số tài khoản | : […] |

**BÊN NHẬN QUYỀN**

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

**CÔNG TY […]**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã số thuế | : […] |
| Địa chỉ | : […] |
| Người đại diện | : […] |
| Số điện thoại | : […] |
| Số tài khoản | : […] |

*Mỗi bên sau đây gọi riêng là “Bên”, gọi chung là “các Bên”.*

**Xét thấy:**

- Bên A là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam. Bên A là đơn vị đã thiết lập, vận hành, phát triển hệ thống […] mang thương hiệu […] (sau đây gọi là “**Hệ thống**”) trên lãnh thổ Việt Nam.

- Bên B là một pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật Việt Nam (cá nhân) có nhu cầu kinh doanh […] mang thương hiệu […] mà Bên A đang kinh doanh.

Do đó, hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng nhượng quyền thương mại với nội dung chi tiết của bản hợp đồng như sau:

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

1.1.        Bên A bằng hợp đồng này cho phép bên B được quyền tiến hành mở […] cơ sở kinh doanh (sau đây gọi tắt là “Cửa hàng”) để kinh doanh […] mang thương hiệu […] theo hệ thống, thiết kế mà Bên A đã xây dựng, thiết lập, vận hành và Bên B được quyền gắn nhãn hiệu […], các chỉ dẫn thương mại khác như: kiểu dáng của sản phẩm, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, bí mật kinh doanh, quảng cáo thuộc sở hữu của Bên A trong hoạt động kinh doanh tại Cửa hàng của Bên B, cụ thể như sau:

**ĐIỀU 2: PHẠM VI NHƯỢNG QUYỀN THƯƠNG MẠI**

2.1. Hợp đồng nhượng quyền thương mại này chỉ có hiệu lực trong phạm vi trên lãnh thổ Việt Nam.

2.2. Hình thức nhượng quyền: Không độc quyền

**ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

3.1. Bên A có các quyền sau đây:

3.1.1. Quyền sở hữu về nhãn hiệu, thương hiệu, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, […] và tất cả các tài sản vô hình khác mang tính chất nhận diện thương hiệu […].

3.1.2. Được thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí nhượng quyền thương mại theo Điều 6 của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA B**

4.1. Bên B có những quyền sau đây:

4.1.1. Được yêu cầu bên A cung cấp đầy đủ các thông tin, trợ giúp kỹ thuật có liên quan đến Hệ thống thương hiệu […] để có thể hoạt động.

4.1.2. Được yêu cầu bên A đối xử bình đẳng như với các thương nhân nhận quyền khác trong cùng hệ thống nhượng quyền thương mại của Bên A.

**ĐIỀU 5. PHÂN ĐỊNH QUYỀN, TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, TÀI CHÍNH CỦA CỬA HÀNG**.

5.1. Dưới sự giám sát, hỗ trợ, quản lý của Bên A, Bên B sẽ thực hiện toàn bộ công việc kinh doanh để đảm bảo Cửa hàng được vận hành theo tiêu chuẩn chung của Hệ thống.

Bên B là chủ thể trực tiếp đứng tên trên Giấy phép kinh doanh của Cửa hàng; có quyền tự quyết các hoạt động chi tiêu nội bộ của Cửa hàng và phải tự chịu trách nhiệm với tình hình kinh doanh, các nghĩa vụ tài chính phát sinh của Cửa hàng đối với chủ thể thứ ba và với Nhà nước.

**ĐIỀU 6: GIÁ CẢ, PHÍ NHƯỢNG QUYỀN ĐỊNH KỲ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

6.1. Phí nhượng quyền bao gồm 02 khoản: phí nhượng quyền ban đầu và phí nhượng quyền hàng tháng.

6.1.1. Phí nhượng quyền ban đầu là […] (Bằng chữ: […]) và được thanh toán thành […] lần:

- Lần 1: Bên B thanh toán cho Bên A […] phí nhượng quyền ban đầu tương ứng với số tiền […] (Bằng chữ: […]) là trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng này.

**ĐIỀU 7: THỜI HẠN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

7.1. Thời hạn của Hợp đồng là 05 (Năm) năm kể từ ngày ký hợp đồng này.

**ĐIỀU 8: TẠM NGỪNG HỢP ĐỒNG, CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

8.1. Hợp đồng sẽ được tạm ngừng trong các trường hợp sau đây:

8.1.1. Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 6 của Hợp đồng.

8.1.2. Chủ cho thuê mặt bằng làm ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu “Bumba”.

**ĐIỀU 9: PHẠT HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

9.1. Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Bất kỳ bên nào vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng thì đều phải chịu phạt vi phạm với mức: […] ( Bằng chữ: […] (không được vượt quá 8% phần giá trị nghĩa vụ bị vi phạm) (trừ trường hợp bất khả kháng).

**ĐIỀU 10: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

10.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện xảy ra sau khi ký hợp đồng, xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép bao gồm: chiến tranh, tai nạn, nội chiến, đình công, cấm vận, thiên tai ...

**ĐIỀU 11: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp giữa các bên liên quan đến Hợp đồng này hoặc có vấn đề nào nảy sinh ngoài hợp đồng thì các bên phải lập tức tiến hành giải quyết các tranh chấp đó trên cơ sở đàm phán và hòa giải. Nếu các tranh chấp không thể giải quyết được trong vòng […] ngày kể từ khi có văn bản thông báo tranh chấp, thì tranh chấp đó sẽ được đệ trình lên Trọng tài tại Trung tâm trọng tài […] theo Quy tắc Tố tụng trọng tài của Trung tâm này.

**ĐIỀU 12: THÔNG BÁO**

12.1. Bất kỳ thông báo, yêu cầu, thông tin, mọi thay đổi về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong các điều khoản đã thỏa thuận, khiếu nại phát sinh liên quan đến Hợp đồng này phải được lập thành văn bản bằng Tiếng Việt và gửi đến các địa chỉ ở phần đầu Hợp đồng này hoặc địa chỉ thay đổi sau này theo thông báo của Hai Bên.

**ĐIỀU 13. BẢO MẬT**

13.1. Tại Hợp đồng này, các Thông Tin Mật được hiểu là toàn bộ các thông tin của bất kỳ Bên nào, bao gồm nhưng không giới hạn toàn bộ các thông tin về hoạt động kinh doanh, thông tin tài chính, cơ cấu tổ chức, thông tin khách hàng, thông tin tiếp thị, bí quyết và bí mật kinh doanh liên quan đến hoạt động của Bên đó, thông tin liên quan đến việc hợp tác theo hợp đồng này hay việc kinh doanh.

**ĐIỀU 14: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

14.1. Hợp đồng này được tuân thủ và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hợp đồng này gồm…trang, có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai bản, mỗi bên giữ một bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

**BÊN A                                                             BÊN B**